TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2017/HNGĐ-PT.
Ngày: 14-12-2017
"V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Văn Tuyển.

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Mạnh Cường và bà Nguyễn Thị Thu Hiền.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Văn Công – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa*:** Bà Phạm Thị Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân (Viết tắt là TAND) tỉnh Hải Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 22/2017/TLPT-HNGĐ ngày 09/10/2017 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung khi ly hôn. Do bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 21/2017/HNGĐ-ST ngày 28/7/2017 của TAND huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 22/2017/QĐXX-PT ngày 29/11/2017 giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Bùi Thị M, sinh năm 1985;

Đăng ký thường trú: Thôn Đ, xã N, huyện T, tỉnh Hải Dương.

Địa chỉ: Thôn C, xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương.

2. Bị đơn: Anh Đào Mạnh T, sinh năm 1982.

Đăng ký thường trú và trú tại: Thôn Đ, xã N, huyện T, tỉnh Hải Dương.

Hiện đang chấp hành hình phạt tù tại Phân trại 1, trại tạm giam Hoàng Tiến – Tổng cục VIII, Bộ Công an.

3. Người kháng cáo: Bị đơn – anh Đào Mạnh T.

Chị M và anh T đều có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm số 21/2017/HNGĐ-ST ngày 28/7/2017 của TAND huyện Tứ Kỳ, vụ án có nội dung tóm tắt như sau:

Chị Bùi Thị M và anh Đào Mạnh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 28/9/2006 tại Ủy ban nhân dân xã Ngọc Kỳ, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Năm 2014, anh T phạm tội và phải chấp hành hình phạt tù tại Trại giam Hoàng Tiến.

Theo chị M, nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn là do anh T không chịu khó làm ăn mà thường xuyên chơi bời, cờ bạc, không quan tâm đến gia đình, vợ chồng thường cãi nhau. Khi anh T chấp hành hình phạt tù, chị vẫn thăm và động viên nhưng anh T thường gọi điện về cho chị để xin tiền chi tiêu. Vì còn phải nuôi con nhỏ và kinh tế khó khăn nên chị không cung cấp đầy đủ được cho anh T nên anh T đã chửi và xúc phạm chị qua những lần lên thăm. Chị xác định vợ chồng không còn tình cảm nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị và anh T được ly hôn.

Theo anh T, mâu thuẫn của vợ chồng không trầm trọng như chị M trình bày. Do thời gian gần đây, chị M không thường xuyên lên thăm nom, bản thân anh lại bị bệnh, có nhiều suy nghĩ tiêu cực nên khi gặp chị M anh có chửi và xúc phạm chị. Tuy nhiên, anh xác định vợ chồng vẫn còn tình cảm và không đồng ý ly hôn với chị M.

Về con chung: Anh T và chị M đều xác định vợ chồng có một con chung là Đào Thị Phương A, sinh ngày 19/6/2007, hiện đang ở cùng chị M. Chị M và anh T đều xin được nuôi con chung và không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung, chị M và anh T đều không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại Bản án số 21/2017/HNGĐ-ST ngày 28/7/2017, TAND huyện Tứ Kỳ đã quyết định: Áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; xử cho chị Bùi Thị M ly hôn anh Đào Mạnh T; Giao cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Đào Thị Phương Anh, sinh ngày 19/06/2007 đến khi đủ 18 tuổi. Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 29/3/2017, anh T kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm số 21/2017/HNGĐ-ST ngày 28/7/2017 của TAND huyện Tứ Kỳ.

Tại phiên tòa phúc thẩm, anh T giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu ý kiến: Tòa án cấp phúc thẩm đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý đến khi xét xử; đề nghị Hội đồng xét xử (Viết tắt là HĐXX) không chấp nhận kháng cáo của anh T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Bùi Thị M và anh Đào Mạnh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa phúc thẩm và đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt chị M và anh T.

[2] Xét nội dung kháng cáo của anh T, thì thấy: Chị Bùi Thị M và anh Đào Mạnh T tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn vào ngày 28/9/2006 tại Ủy ban nhân dân xã Ngọc Kỳ, huyện Tứ Kỳ là hôn nhân hợp pháp. Từ năm 2007, vợ chồng nảy sinh nhiều mâu thuẫn và không có hạnh phúc. Từ năm 2014 đến nay, do anh T phạm tội và phải chấp hành án phạt tù tại Trại giam Hoàng Tiến thì vợ chồng càng xa cách, không có điều kiện quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, những lần chị M đến thăm anh T, anh T hay chửi bới, xúc phạm chị. Theo chị M thì do anh T gọi điện về yêu cầu chị M cung cấp tiền chi tiêu nhưng chị M không có khả năng cung cấp, còn theo anh T thì do chị M không thường xuyên lên thăm nom, bản thân anh lại bị bệnh, có nhiều suy nghĩ tiêu cực nên khi gặp, anh có chửi và xúc phạm chị M; điều đó xác định mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Anh T cho rằng tình cảm vợ chồng vẫn còn và không đồng ý ly hôn tuy nhiên không đưa ra được biện pháp cụ thể nào để cải thiện quan hệ vợ chồng, mặt khác anh T vẫn đang chấp hành hình phạt tù tại Trại giam vì vậy không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của anh T về việc bác đơn ly hôn của chị M.

Đồng thời với việc cho chị M ly hôn anh T, TAND huyện Tứ Kỳ đã giao cho chị M tiếp tục nuôi dưỡng con chung Đào Thị Phương A, sinh ngày 19/6/2007 là phù hợp với các quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của các con chưa thành niên, anh T đang chấp hành hình phạt tù, không có điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc con chung nên không có căn cứ chấp nhận yêu cầu xin được nuôi con chung của anh T.

[3] Về án phí: Anh T kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

[4] Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, cấp phúc thẩm không xét và đã có hiệu lực kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghi.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự;

QUYẾT ĐỊNH:

Không chấp nhận kháng cáo của anh Đào Mạnh T, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 21/2017/HNGĐ-ST ngày 28/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương.

Áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội.

Về quan hệ vợ chồng: Xử cho chị Bùi Thị M ly hôn anh Đào Mạnh T.

Về con chung: Giao cho chị Bùi Thị M tiếp tục nuôi dưỡng con chung Đào Thị Phương A, sinh ngày 19/6/2007. Anh Đào Mạnh T không phải cấp dưỡng nuôi con vì chị M không yêu cầu và có quyền đi lại trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

Về án phí: Anh Đào Mạnh T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AB/2014/0002004 ngày 15/8/2017 (anh Đào Mạnh H nộp thay) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tứ Kỳ, anh T đã nộp đủ án phí.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (14/12/2017)./.

Nơi nhận:
- *VKSND tỉnh Hải Dương;*
- *TAND huyện Tứ Kỳ;*
- *Chi cục THA huyện Tứ Kỳ;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu HS; lưu toà.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Phạm Văn Tuyển